

Năm Ất Dậu 1945

thế chiến II chấm dứt

và những gì xảy ra sau đó

(đối với Thế Giới nói chung và Việt Nam nói riêng)

NXM

Trong LTCC 85, tại bài viết “Thảm Nạn Ất Dậu 1945”, sau khi nói rõ những nguyên nhân gây nên Nạn Đói năm Ất Dậu, 1945 tại nước ta, mà nguyên nhân chính là do Đệ Nhị Thế Chiến gây nên. Bài viết này tiếp tục cho bài viết trên như tôi đã hứa.

Nói đến Thế Chiến II và những hậu quả của nó đối với Thế Giới và đối với nước ta, nếu đi sâu vào chi tiết và theo thời gian biểu, phải cả một quyển sách dày mới ghi hết được. Nhưng đối với LTCC, chỉ giới hạn trong một số trang, nên tôi phải sơ lược tóm tắt tối đa, chỉ ghi lại những dữ kiện chính và quan trọng hầu giúp các bạn nhớ khái quát về Thế Chiến 2, một trận chiến đã gây bao thảm họa cho nhân loại trên thế giới. Một phần nữa tôi chỉ ghi lại những gì mà những người hiện còn sống đã mục kích và kể lại, những gì sách vở, tài liệu có được, nhất là về tình hình Việt Nam, tôi không đưa ra những phê phán, chỉ trích hay những nhận định phiến diện, xin để cho lịch sử phán xét trong mai hậu. Cũng có thể có những điều tôi ghi ra hoặc không chính xác, hoặc có sai lầm, rất mong các AH và các bạn giúp tôi hiệu chỉnh cho đúng sự việc đã xảy ra.

I. Tóm tắt thế chiến II và nguyên nhân gây nên trận chiến này:

Xin nhắc lại rằng, Đệ Nhất Thế Chiến (1914 – 1918) được kết thúc bằng cuộc thất trận của nước Đức. Hiệp ước Versailles đã bắt buộc nước Đức phải bồi thường chiến tranh cho các

nước thắng trận. Vì vậy, nước Đức trong những năm kế đó lâm cảnh sa sút về kinh tế, đồng “Mac” bị lạm phát phi mã, sinh hoạt vô cùng đắt đỏ, dân chúng càng ngày càng nghèo nàn. Adolph Hitler lên cầm quyền qua một cuộc bầu cử dân chủ. Trong tình trạng kiệt quệ kinh tế nói trên, Hitler nghĩ đến việc phải củng cố quyền lực. Sau khi quyền lực đã được củng cố qua một thể chế biến dân sang hình thức độc tài đã vững chắc, Hitler bèn xé bỏ Hiệp ước Versailles, chấm dứt việc bồi thường chiến tranh, nỗ lực phát triển kỹ nghệ, canh tân quân lực và vũ khí. Khi thế đã mạnh, Hitler nuôi mộng bành trướng thế lực bằng cách gây chiến. Chủ Nghĩa Quốc Xã ra đời được chính thức biến thành chính sách, chủ trương của Đức quốc. Các nước Pháp, Anh ý thức được ý đồ của Hitler, nên phải cấp tốc canh tân quân lực. Nước Pháp bèn thiết lập một chiến lũy phòng ngự tại biên giới Pháp – Đức, được gọi là chiến lũy Maginot, được coi như là một chiến lũy vững chắc, quân Đức khó thể vượt qua được. Tuy hai nước Pháp Anh nỗ lực canh tân quân lực, nhưng không thể tiến kịp nước Đức.

Khi đã đủ mạnh, Hitler hung hăng khiêu khích, hai nước Pháp và Anh đã phải ký hiệp ước Munich với Hitler vào năm 1938, nhân nhượng rất nhiều. Trước khi khai chiến, Hitler đã dàn dựng sự kiện Ba Lan gây hấn để đem quân xâm chiếm nước này. Trong lúc đó Hitler đã bí mật ký với Staline (Liên Xô) một hiệp ước “Bất Tương Xâm”, với thỏa ước ngầm giữa hai bên là Đức để cho Liên Xô xâm chiếm và sát nhập ba nước Baltique là Estonie, Lithuanie, và Lettonie vào Liên Bang Xô Viết và ngược lại Liên Xô làm ngõ để Đức tự do xua quân chiếm

Ba Lan (ngày 1 tháng 9, 1939). Ngày 28 tháng 9 cùng năm, Đức ký với Liên Xô một hiệp ước “Phân Chia Ba Lan” (Traité Germano-Soviétique de Partage de la Pologne). Pháp và Anh buộc lòng phải chính thức tuyên chiến với Đức, mở đầu cho Trận Đệ Nhị Thế Chiến (bắt đầu từ 1939 và kết thúc vào năm 1945). Khi lời tuyên chiến vừa được đưa ra, quân Đức tiến nhanh như vũ bão, họ không tiến về chiến lũy Maginot, mà tiến sang nước Bỉ để vòng qua Pháp. Vì quá thành linh, quân Anh phải rút chạy về phía hải cảng Dunkerque để rút về nước. Thủ đô Ba Lê bị bỏ ngỏ, ngày 14 tháng 6, 1940 quân Đức chiếm đóng Ba Lê, nền Cộng Hòa Pháp sụp đổ, De Gaulle chạy sang Anh. Thống chế Pétain do Đức dựng lên để ký kết ngưng bắn. Quân Đức chiếm đóng trực tiếp nửa phía Bắc nước Pháp, chính phủ Vichy của Pétain quản trị hành chính nửa phía Nam nước Pháp, nhưng về quân sự, quân Đức chiếm đóng tất cả các vị trí chiến lược. Trong lúc này, ngày 10 tháng 9, 1940 Mussolini (Ý) cũng tuyên chiến với Pháp và Anh. Thống chế Pétain phải kêu gọi đình chiến, và ký kết hiệp ước đình chiến Pháp-Ý trong năm này. Trong thời gian này, nhóm Quân Phiệt cầm quyền ở Nhật, dồn mọi nỗ lực để chiếm đóng toàn cõi Đông Á. Theo sự thỏa thuận ngầm giữa Hitler (Đức) và Tojo (Nhật) hai đạo quân viễn chinh Đức và Nhật sẽ bắt tay nhau tại Ấn Độ. Ngày 27 tháng 9, 1940 hiệp ước Tam Cường (Pacte à Trois) Đức-Ý-Nhật ra đời, ba nước hợp thành một Khối gọi là Khối Trục (Axis Power). Từ Luân Đôn (Anh), ngày 18 tháng 6, 1940 De Gaulle kêu gọi toàn dân Pháp hãy vùng lên kháng chiến chống xâm lăng.

Ngày 22 tháng 6, 1941 Hitler phát động cuộc xâm lăng Liên Xô, và chỉ trong vài năm sau đó, với sự trợ giúp của Mussolini, Hitler đã hoàn toàn làm chủ toàn cõi châu Âu, ngoại trừ đảo quốc Anh. Đến giờ phút này, Hoa Kỳ còn đứng ngoài cuộc chiến, tuy nhiên bên trong vẫn ngầm yểm trợ cho nước Anh.

Nhìn về Á Châu, quân phiệt Nhật phát động cuộc chiến Thái Bình Dương. Trước tiên họ nghĩ đến việc tiêu diệt hạm đội Hoa Kỳ đóng

tại Trân Châu Cảng (Pearl Harbor) thuộc quần đảo Hạ Uy Di (Hawaii). Ngày 7 tháng 12, 1941 không quân Nhật tấn công Trân Châu Cảng, gây thiệt hại nặng nề cho căn cứ hải quân Mỹ đóng tại đây: 19 chiến hạm và 247 phi cơ đủ loại bị phá hủy, hơn 4575 người gồm cả quân đội và thường dân bị giết, xem như gần toàn bộ Hạm đội Hoa Kỳ ở Thái Bình Dương bị loại ra khỏi vòng chiến. Kể từ lúc này quân Nhật đã đạt mục đích làm mưa làm gió vùng Thái Bình Dương, mặc tình đi dọc về ngang bởi không còn đối thủ nữa. Sau biến cố này, Hoa Kỳ mới chính thức tham chiến (7 tháng 12, 1941), tiếp theo Trung Hoa cũng tuyên chiến với khối Trục Đức-Ý-Nhật. Trong cuồng vọng của giới quân phiệt Nhật để biến Á Châu thành một “Đại Đông Á”, quân Nhật thừa thắng xông lên, họ xâm chiếm nhiều nước ở Á Châu: như vào năm 1945, tháng 01 họ tiến chiếm Phi Luật Tân; ngày 15 tháng 02 họ chiếm Singapore; Rangoon bị chiếm vào ngày 07 tháng 3; đêm 09 tháng 3 họ đảo chánh Pháp và chiếm toàn cõi Đông Dương (Việt-Miên-Lào), tháng 5 họ xâm chiếm Nam Dương, v.v....(chưa kể trước 1939 quân Nhật đã xâm chiếm nhiều nơi của hai nước Trung Hoa và Triều Tiên).

Trước hành động xâm lăng của khối Trục Đức-Ý-Nhật, khối Đồng Minh Mỹ-Anh-Pháp-Nga đã phản công mãnh liệt: Năm 1943, quân Liên Xô phản công, chiến thắng vĩ vang tại Stalingrad, và tiếp theo, qua năm 1944 quân Liên Xô tiến sâu vào Ba Lan và Hung Gia Lợi, đánh bật quân Trục ra khỏi vùng Balkans. Ngày 6 tháng 6, 1944 tướng Eisenhower đổ bộ lên Normandie, lực lượng quân Đồng Minh gồm có liên quân Anh Mỹ cùng vài sư đoàn quân Pháp tháp tùng. Vào tháng 8, một cuộc đổ bộ lần thứ hai lên đất Pháp của quân Đồng Minh. Vào cuối năm 1944, Pháp và Bỉ lần lượt được giải phóng; ngày 23 tháng 8, 1944 quân Đồng Minh tiến vào Ba Lê, tướng Charles De Gaulle (1890-1970) lập chính phủ lâm thời. Tiếp theo đó quân Đồng Minh tiến về nước Hòa Lan (Netherlands) và nước Đức. Không quân Đồng Minh đã oanh kích và làm tê liệt các trung tâm kỹ nghệ của Đức. Hitler lâm cảnh lưỡng đầu thọ địch, và phải tự sát vào ngày 1 tháng 5, 1945. Trước đó, vào ngày 28 tháng 4, 1945

Mussolini đã bị ám sát chết. Lúc 2 giờ 41 phút (giờ Pháp) ngày 7 tháng 5, 1945 Phát Xít Đức đầu hàng vô điều kiện. Cuộc chiến tại Âu Châu thực sự chấm dứt, niềm vui mừng lan khắp thế giới. Ở Á Châu, quân Đồng Minh cũng phản công mãnh liệt, đánh bại quân Nhật khắp nơi. Quân Đồng Minh lần lượt giải phóng các nước ở Viễn Đông như Phi Luật Tân (tháng 2-3/1945), Rangoon (ngày 8 tháng 5, 1945), Okinawa (tháng 4-5, 1945), v.v... Đáng kể nhất là hai quả bom nguyên tử do Hoa Kỳ thả xuống hai thành phố Nhật Bản: Hiroshima vào ngày 6 tháng 8, 1945 (trên 157 ngàn người chết, thành phố bị san bằng), và Nagasaki ngày 9 tháng 8, 1945 (tiêu diệt 75 ngàn người, và thành phố cũng thành bình địa). Thấy không thể địch nổi Đồng Minh, ngày 15 tháng 8, 1945 Nhật Hoàng đích thân kêu gọi quân đội và dân chúng Nhật Bản chịu đầu hàng. Nhiều sĩ quan và binh lính Nhật đã tự sát. Ngày 2 tháng 9, 1945 các đại biểu Nhật ký văn kiện đầu hàng trước Đồng Minh trên chiến hạm Missouri của Hoa Kỳ.

Đến đây trận Đệ Nhị Thế Chiến chính thức được chấm dứt, và tiếp theo đó, những gì đã xảy ra.

II. Hậu quả của thế chiến II và những gì đã xảy ra trên thế giới và tại Việt Nam:

Theo thống kê ghi trong “Le Petit Larousse Illustré 1994” Thế chiến 2 đã gây thiệt hại về nhân mạng (gồm cả quân sĩ và thường dân) lên khoảng từ 40 đến 52 triệu người chết trong đó có 7 triệu người bị Đức Quốc Xã lưu đày. Số người thiệt mạng được chia ra ước khoảng: Pháp, 535 ngàn; Đức, 4.5 triệu; Bỉ, 89 ngàn; Canada, 41 ngàn; Hoa Kỳ, 300 ngàn; Anh, 390 ngàn; Hi Lạp, 500 ngàn; Hung Gia Lợi, 450 ngàn; Ý Đại Lợi, 310 ngàn; Nhật Bản, 2 triệu; Hòa Lan, 210 ngàn; Ba Lan, 5 triệu; Lỗ ma Ni, 460 ngàn; Liên Xô (URSS), 20 triệu; Tiệp

Khắc, 1 triệu 500 ngàn. Ước khoảng 5 triệu 100 ngàn người Do Thái bị hại do bị đày ải và bị tàn sát. Trên đây là chưa kể những thiệt hại ở các nước Á Châu (ngoại trừ Nhật Bản như đã ghi trên) như Trung Hoa, Triều Tiên, Nam Dương, Đông Dương, Mã Lai, v.v...

Qua các đài truyền hình (như đài SBTN = Saigon Broadcasting Television Network) đưa tin và bình luận vào ngày 8 tháng 5, 2005, kỷ niệm 60 năm chấm dứt Thế chiến 2 và chiến thắng của Đồng Minh: “khi Thế chiến 2 chấm dứt, có nhiều nước vui mừng, nhưng cũng có nhiều nước đang còn kinh hoàng, không vui mừng cho lắm do hậu quả của Thế Chiến 2”.



Xe tăng Nga chiếm Bá Linh - 1945

Chúng ta hãy tìm hiểu các lý do sau đây:

Thế chiến 2 vừa chấm dứt, các nước Đồng Minh thắng trận họp nhau tại Yalta (4-11/2/45) và Potsdam (11/7 – 2/8/45) để chia phần, vẽ lại bản đồ thế giới. Nước Đức bị cắt làm 4, phần phía đông sông Oder dành cho Liên Xô và biến thành nước cộng sản Đông Đức; phần phía tây sông Oder thuộc Anh-Pháp-Mỹ thành hình nước Cộng Hòa Liên Bang Đức (mà chúng ta thường gọi là Tây Đức). Những nước Tiệp Khắc, Ba Lan, Lỗ Ma Ni, Hung Gia Lợi, Bạo Gia Lợi ... chịu ảnh hưởng của Liên Xô và biến thành các nước Xã Hội Chủ Nghĩa (XHCH) Đông Âu.

Tại Á Châu, qua hội nghị Potsdam, Đồng Minh giao việc giải giới quân đội Nhật tại Đông Dương cho quân đội Anh-Ấn và Trung Hoa Dân Quốc. Riêng ở Việt Nam, quân Anh-Ấn phụ trách từ vĩ tuyến 16 trở vào Nam (từ Đà Nẵng vào toàn Nam Bộ), quân Trung Hoa phụ trách từ trên vĩ tuyến 16 trở ra Bắc. Việc giải giới quân Nhật tại bán đảo Triều Tiên được giao cho Liên Xô và Hoa Kỳ. Miền Nam Triều Tiên (còn gọi là Nam

Hàn) chịu ảnh hưởng Hoa Kỳ và biến thành nước Cộng Hòa Triều Tiên (Republic of Korea), Liên Xô phụ trách miền Bắc Triều Tiên (còn gọi là Bắc Hàn) và biến phần đất này thành nước Cộng Hòa Nhân Dân Triều Tiên (People Republic of Korea). Hai miền Nam Bắc lấy vĩ tuyến 38 làm ranh giới.

Khi Đệ Nhị Thế Chiến chấm dứt, một mặt Liên Xô thành lập các nước XHCN ở Đông Âu như đã nói trên đây, một mặt bành trướng chủ nghĩa cộng sản tại vùng châu Á. Họ không muốn các cường quốc can thiệp và tạo ra “khoảng trống chính trị”. Họ âm thầm giúp Mao Trạch Đông tiếp tục thôn tính Trung Hoa lục địa. Họ còn ủng hộ các phong trào cách mạng lấy lý do diệt thực, dành độc lập, mà thực chất là do các đảng cộng sản địa phương huy động và lèo lái (như trường hợp các nước Việt, Miên, Lào v.v...). Từ đó thế giới chia làm hai phe rõ rệt: một bên là các nước cộng sản do Liên Xô đứng đầu, một bên là các quốc gia tự do chịu ảnh hưởng của Hoa Kỳ và do Hoa Kỳ lãnh đạo. Do đó, “CHIẾN TRANH LẠNH” ra đời. Nói là Chiến

Tranh Lạnh giữa hai khối cộng sản và tự do nhưng tình hình cũng nóng bỏng không kém Thế Chiến 2 mà nhân loại vừa trải qua. Một số

những điểm nóng bỏng là cuộc chạy đua vũ trang (nhất là vũ khí hạt nhân) giữa Nga và Mỹ, chiến tranh Triều Tiên ở Đông Bắc Á và cuộc chiến Đông Dương ở Đông Nam Á.

Vào giữa năm 1949, Nga Mỹ rút khỏi Triều Tiên. Ngày 25 tháng 6, 1950 Bắc Triều Tiên ồ ạt tấn công Nam Triều Tiên.



Những người quyết định số phận thế giới trong thế chiến thứ 2 Churchill, Roosevelt, Stalin tại hội nghị Yalta

Hội Đồng An Ninh Liên Hiệp Quốc (United Nation Security Council) phải can thiệp. Lực lượng Liên Hiệp Quốc (LHQ), không có Liên Xô, do tướng McArthur chỉ huy, đã chặn đứng cuộc xâm lăng của Bắc Triều Tiên vào tháng 8 cùng năm, nhưng cuộc chiến trong các phần đất còn lại của Nam Triều Tiên (Nam Hàn) càng ngày càng khốc liệt, nhất là khi Liên Quân đánh chiếm lại các vùng đất bị mất, và sau khi Trung cộng nhảy vào vòng chiến vào tháng 11 cùng năm. Cuộc chiến thật sự chấm dứt khi Bắc Triều Tiên bị đánh bật ra khỏi Nam Triều Tiên và Bắc Triều Tiên phải chấp nhận ngưng chiến vào tháng 7, 1953, lấy vĩ tuyến 38 làm ranh giới. Bắc Triều Tiên chấp nhận sự giúp đỡ của Nga, Tàu; Nam Triều Tiên nhận sự giúp đỡ của Hoa Kỳ, và hai nước Nam Hàn - Hoa Kỳ ký kết một hiệp ước hỗ trợ về quân sự. Tuy Nam, Bắc Triều Tiên đã đình chiến, nhưng những căng thẳng giữa hai miền vẫn còn âm ỉ.

Về cuộc chiến Đông Dương, đặc biệt về Việt Nam, vì ý đồ của nước Pháp không thành thật trả lại độc lập cho dân tộc Việt nam, họ còn

muốn đặt lại nền đô hộ, nên toàn dân đã đứng lên kháng chiến giành lại độc lập, mãi đến năm 1954, khi Pháp thua trận Điện Biên Phủ, Pháp mới chấp nhận ký hiệp định đình chiến Genève tháng 7, 1954, chia đôi Việt Nam. Thực dân Pháp và cộng sản đồng ý lấy vĩ tuyến 17 (Sông Bến Hải) làm ranh giới Chính phủ Quốc Gia Việt Nam không chấp nhận và không ký vào hiệp định. Bắc vĩ tuyến 17 do sự cai trị của chính phủ Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa, thuộc khối cộng sản, và do Hồ Chí Minh làm chủ tịch. Từ vĩ tuyến 17 trở vào Nam do chính phủ Ngô Đình Diệm lãnh đạo, thành lập nước Việt Nam Cộng Hòa và chịu ảnh hưởng của Hoa Kỳ. Tiếp theo đó, nhân dân miền Nam được hưởng cảnh thanh bình trong một thời gian, đến khoảng năm 1960, Bắc Việt mở các cuộc tấn công xâm lăng miền Nam, quân dân miền Nam phải luôn luôn ở tư thế chiến đấu để tự vệ và để bảo vệ miền đất còn lại với sự trợ giúp của Hoa Kỳ và một số nước trong thế giới tự do (Úc, Tân Tây Lan, Nam Hàn, Thái Lan,...). Đất nước vẫn bị chia cắt cho đến cuối tháng tư, 1975, cộng sản Bắc Việt tiếp tục xua quân ào ạt tấn công, xâm chiếm miền Nam. Quân dân miền Nam vì không còn đủ vũ khí, bom đạn, xăng dầu để chống đỡ khi bị đồng minh bỏ rơi, trong lúc đó quân Bắc Việt được khối Cộng sản quốc tế (chủ yếu là Nga, Tàu) yểm trợ tối đa, đã ào ạt đưa xe tăng, đại bác, tên lửa (hỏa tiễn) đánh chiếm miền Nam. Saigon, thủ đô của Việt Nam Cộng Hòa bị thất thủ (30 tháng 4, 1975), và tiếp theo các Quân, Cán, Chính phái vào các trại cải tạo với mỹ từ “học tập cải tạo”, có người sau trên 10, 15 năm mới được thả về. Hàng hàng lớp lớp người liêu chết băng rừng, vượt biển đi lánh nạn cộng sản, đi tìm tự do đã gây nên xúc động trên thế giới. Do đó mà ngày nay các bạn cũng như chúng tôi có mặt khắp nơi trên thế giới, và xin các bạn giải thích cho con cháu chúng ta (như ghi rõ vào Gia Phả, ghi lại trong những băng thu âm, băng video, CD, DVD, v.v...), để cho những thế hệ trẻ sau này biết vì sao chúng ta phải bỏ nước ra đi, và vì sao các cháu có mặt trên hầu hết các nước trên thế giới, để các con cháu chúng ta đánh giá cho đúng sự thật của lịch sử. Đến nay đã hơn ba mươi năm kể từ khi toàn cõi Việt Nam nằm

dưới sự cai trị của cộng sản, cộng sản Việt Nam đã làm được gì cho đất nước, xin để các bạn tự tìm hiểu để có những trả lời thích đáng. Nhìn lại lịch sử, không một triều đại nào, không một thể chế chính trị nào được bền vững lâu (như trường hợp chủ nghĩa cộng sản vừa bị xóa tên bên Liên Xô, ở các nước cộng sản Đông Âu, v.v...), nhưng dân tộc vẫn trường tồn, chúng ta hy vọng một ngày gần đây sẽ trở lại quê hương, một đất nước đầy đủ tự do, dân chủ và nhân quyền.

Xin nói thêm, việc xâm chiếm miền Nam nằm trong chính sách và chủ trương của khối cộng sản, vì sau 30 tháng 4, 1975 tôi còn kẹt lại ở Việt Nam, được nghe những cán bộ cộng sản miền Bắc ở Cục Cầu Đường Bộ miền Nam (Tổng Cục Kiều Lộ cũ) nói rằng nghĩa vụ quốc tế của họ chưa phải ngừng ở đây và vẫn còn tiếp tục, cũng như sau khi được thả ra từ trại cải tạo, trong một cuộc họp với vị Thứ trưởng Bộ Giao Thông Vận Tải miền Bắc tại Saigon, trong đó có các AH BNT, TTN v.v... cũng được xác nhận như lời nói của các cán bộ cs nói trên đây. Qua lời nói đó, xin các AH và các bạn hãy có những nhận xét vì sao miền Nam bị cộng sản miền Bắc xua quân xâm chiếm và thế giới tự do đã dùng Việt Nam làm tiền đồn chống cộng. Nhân dân cả hai miền Nam Bắc Việt Nam đã đổ biết bao xương máu cho cuồng vọng của hai phía Tư Bản và Cộng Sản. Xin các bạn và AH tìm hiểu thêm về phần này.

Xin trở lại nói về chiến tranh lạnh giữa hai khối tự do và cộng sản kéo dài trong mấy thập niên liền và được chấm dứt khi “bức tường Bá Linh” sụp đổ vào ngày 9 tháng 11, 1989 (the Fall of the Berlin Wall, which will always be used as a symbol for the end of the Cold War – theo báo Time).

Trước đó, vào năm 1985 Michail Gorbachev trở thành lãnh đạo của khối Xô Viết, nói lỏng (relaxed) cấu trúc (structure) chế độ Cộng sản bằng “cởi mở” (glasnost = openness) và “tái cấu trúc” (perestroika=restructuring). Lúc này Liên Xô không còn can thiệp vào nội tình các nước chư hầu Ba Lan, Đông Đức, Tiệp Khắc,

Bulgaria, Lỗ Ma Ni và Hung Gia Lợi khi các nước chư hầu này bỏ rơi quyền lực độc tài cộng sản vào các năm 1989, 1990. Năm 1991, trước sự hăng say của các nước chư hầu nói trên, biến đổi mau lẹ qua thể chế quốc gia, và do kinh tế kiệt quệ, Liên Bang Xô Viết đã phải sụp đổ, Gorbachev từ chức và “cái nôi Chủ Nghĩa Xã Hội “ coi như được chấm dứt, cả thế giới (trừ các nước còn níu kéo chủ nghĩa cộng sản) vui mừng. Gorbachev được trao tặng giải thưởng Hòa Bình Nobel (năm 1990). Xin các AH và các Bạn hãy suy nghĩ về sự kiện trên đây, vì sao mà ông Gorbachev được tặng giải Hòa Bình Nobel khi chiến tranh lạnh chấm dứt. Như các AH và các Bạn thấy, hiện nay chỉ còn bốn nước Cuba, Bắc Hàn, Trung Quốc và Việt Nam còn theo chủ nghĩa cộng sản mà thôi. Trong tài liệu Gorbachev's Legacy, H.D.S. Greenuray, Globe Staff, ghi như sau: History will be kinder. The Nobel Prize he (Gorbachev: ghi chú của người viết) received (1990) for ending the Cold War was well deserved ...” "in 1991, driven by nationalistic fervor in many of the republics and a collapsing economy, the Soviet Union dissolved and Gorbachev resigned as president."

Những sự việc đã xảy ra cho miền Nam Việt Nam, ngoài những sự việc kể trên, cũng còn những sự việc khác do ảnh hưởng của Thế Chiến 2, như khi Việt nam được độc lập khi Nhật đảo chánh Pháp (9 tháng 3, 1945), khi Việt Minh cướp chính quyền trong tay của Nội các Trần Trọng Kim (ngày 19 tháng 8, 1945), Vua Bảo Đại thoái vị trao quyền lại cho Việt Minh (ngày 25 tháng 8, 1945), giải pháp Bảo Đại được thành hình và Quốc Gia Việt Nam ra đời dưới sự lãnh đạo của Quốc Trưởng Bảo Đại, những hiệp ước ký kết giữa Pháp và Hồ Chí Minh, giữa Pháp và Bảo Đại, ngày người lính viễn chinh Pháp cuối cùng rời khỏi Việt Nam (ngày 23 tháng 4, 1956), v.v... đã được nói rõ trong tập Kỷ Yếu Cao Đẳng Công Chánh (KYCDCC), tôi không lập lại nơi đây Xin các AH tham khảo ở tập KYCDCC khi thấy cần đến.

Một điểm cần nói thêm và để chấm dứt cho bài viết này là thế hệ thanh thiếu niên Việt Nam

sinh ra và lớn lên trong các thập niên 30, 40 và 50 của thế kỷ 20, đã chịu những ảnh hưởng như thế nào với tình hình đất nước lúc bấy giờ. Tôi xin ghi lại một đoạn sau đây trích trong tập “Bóng Ngày Qua” của AH Trần Sĩ Huân nói về những người thanh thiếu niên Việt ở Huế trong những ngày đầu Việt Minh cướp chính quyền (trang 34 và 35) như sau: “ Nhìn cảnh cũ tôi không khỏi bồi hồi nhớ lại năm 1945, sau khi Việt Minh cướp chính quyền, cán bộ đã xách động học sinh đủ cỡ tuổi hoạt động dưới chiêu bài yêu nước. Dưới sự hướng dẫn của anh Nguyễn Dũng, học sinh lớp Đệ Tứ Khải Định, một số học sinh lứa 14, 15 tuổi trở lên, ở cửa lầu Quảng Đức cắt máu tay nhỏ giọt vào ly rượu đế, cùng uống mỗi đứa một chút, thề chống ngoại xâm, diệt Phát Xít, trong lúc các anh lớn ở Trung Học Đệ Nhị Cấp thì hát bài “Xếp bút nghiên lên đường tranh đấu”. Những cái tên của một thời vang bóng ở cố đô nay trở lại trong đầu tôi, hình ảnh của những người thanh niên tiên tuyến đầy nhiệt huyết đã vì lòng yêu nước, chạy theo tiếng gọi của non sông mà không kịp nhận chân bóng hình cộng sản lợi dụng, do đó biết bao nhiêu người đã ngã gục với lòng tin tưởng là đã chiến đấu cho quốc gia dân tộc. Ở thời điểm ấy, đối với họ không còn con đường nào khác để lựa chọn nếu không muốn mang tiếng Việt gian. Tâm trạng đó, ai có qua cầu mới hay.....” (Bóng Ngày Qua, Bút ký Công Chánh, Trần Sĩ Huân, Mõ Làng – 1992). Chúng tôi, những người đã sinh ra cùng thế hệ như nói trên, cuộc đời đã có những nổi trôi theo vận nước, vẫn vì lý tưởng vì nước vì dân nên đã có những người phải vào tù ra khám, đã có những người đã ngã gục hoặc bị giết bởi thực dân, hoặc bị thủ tiêu vì ý thức hệ, vì khác chính kiến..., những người may mắn sống còn hẳn mang theo lý tưởng cao cả đó cho đến hết cuộc đời.

Năm cũ Ất Dậu (2005) đi qua, Năm mới Bính Tuất (2006) lại đến, Chúng Ta cầu mong Thế Giới được Hòa Bình không còn cảnh binh đao, Quê Hương Việt Nam sớm có Tự Do, Dân chủ và Nhân Quyền./.
